



GIÁO DỤC CÔNG DÂN TOÀN CẦU NHƯ MỘT TIẾP CẬN GIÁO DỤC BAO TRỪM CHO HỌC SINH DỄ BỊ TỔN THƯƠNG Ở VÙNG KHÓ KHĂN: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI TỔ CHỨC KOREA FOOD FOR THE HUNGRY INTERNATIONAL VIỆT NAM

GLOBAL CITIZENSHIP EDUCATION AS AN INCLUSIVE EDUCATIONAL APPROACH FOR VULNERABLE STUDENTS IN DISADVANTAGED AREAS: A CASE STUDY AT KOREA FOOD FOR THE HUNGRY INTERNATIONAL VIETNAM

Nguyễn Hữu Liêm^{1*}, Trần Minh Anh¹, Trịnh Thị Nguyệt²

¹Tổ chức phi chính phủ Korea Food for the Hungry International (KFHI)

²Khoa Tâm lý – Giáo dục – Công tác xã hội, Trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng

DOI: <https://doi.org/10.65934/mkusj.2026.02-e.931>

*Email: liemnguyenytcc97@gmail.com

Ngày nhận bài: 16/03/2026

Ngày phản biện: 28/03/2026

Ngày duyệt bài: 28/08/2026

TÓM TẮT

Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng và nhu cầu giáo dục công dân toàn cầu (Global Citizenship Education – GCED) của nhóm học sinh dễ bị tổn thương đang sinh sống tại các vùng khó khăn đang nhận sự hỗ trợ giáo dục tại các trường và trung tâm thuộc dự án phát triển cộng đồng của tổ chức phi chính phủ Korea Food for the Hungry International (KFHI Việt Nam). Nghiên cứu sử dụng thiết kế mô tả cắt ngang kết hợp phương pháp định lượng và định tính. Kết quả cho thấy mức độ nhận thức và hiểu biết của học sinh về các nội dung cốt lõi của GCED còn hạn chế và chưa đồng đều. Đồng thời, học sinh thể hiện nhu cầu rõ rệt đối với việc được trang bị kiến thức, kỹ năng và các giá trị liên quan đến GCED. Những kết quả nghiên cứu khẳng định tầm quan trọng và sự cần thiết của việc tăng cường GCED đối với nhóm học sinh dễ bị tổn thương nhằm hỗ trợ các em phát triển các năng lực cần thiết để thích ứng hiệu quả trong bối cảnh xã hội và toàn cầu.

Từ khóa: Giáo dục bao trùm, giáo dục công dân toàn cầu, học sinh dễ bị tổn thương, Tổ chức KFHI Việt Nam, nghiên cứu trường hợp, vùng khó khăn.

ABSTRACT

This study aims to examine the current situation and learning needs related to Global Citizenship Education (GCED) among vulnerable students living in disadvantaged areas who receive educational support at schools and centers under community development projects of the non-governmental organization Korea Food for the Hungry International (KFHI Vietnam). A cross-sectional descriptive design combining quantitative and qualitative methods was employed. The findings indicate that students' awareness and understanding of the core concepts of GCED remain limited and uneven. At the same time, students demonstrate a clear demand for acquiring knowledge, skills, and values associated with GCED. The results highlight the importance and necessity of strengthening GCED for vulnerable students in order to support the development of essential competencies that enable them to effectively adapt to and participate in social and global contexts.

Keywords: Inclusive education, global citizenship education, vulnerable students, KFHI Vietnam, case study, disadvantaged areas.

MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, khái niệm “công dân toàn cầu” trở nên phổ biến và được quan tâm trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là giáo dục. Công dân toàn cầu không chỉ được hiểu là công dân của một quốc gia cụ thể mà còn là thành viên của cộng đồng thế giới, có trách nhiệm đối với các vấn đề

chung của nhân loại (Akkari & Maleq, 2020). Công dân toàn cầu là những người nhận thức được thế giới rộng lớn hơn, tôn trọng sự đa dạng, hiểu biết về cách thế giới vận hành, đồng thời tích cực tham gia giải quyết các vấn đề xã hội nhằm hướng tới một thế giới công bằng và bền vững hơn. Trong bối cảnh đó, giáo dục công dân toàn cầu (Global Citizenship Education - GCED) được xem là một hướng

tiếp cận giáo dục quan trọng nhằm trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng, giá trị và thái độ cần thiết để tham gia tích cực vào cộng đồng ở cả cấp độ địa phương, quốc gia và toàn cầu.

GCED hướng tới việc phát triển người học toàn diện thông qua ba trụ cột chính gồm: nhận thức, cảm xúc – xã hội và hành vi (United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization [UNESCO], 2015). Trong đó, người học được trang bị kiến thức và tư duy phê phán về các vấn đề toàn cầu, hình thành ý thức thuộc về cộng đồng nhân loại, đồng thời có khả năng hành động có trách nhiệm nhằm thúc đẩy hòa bình và phát triển bền vững. Bên cạnh đó, khung chương trình bao gồm ba nhóm thành tố chính là kiến thức và sự hiểu biết, các kỹ năng và hệ thống giá trị - thái độ, giúp người học hiểu rõ các vấn đề như công bằng xã hội, quyền con người, toàn cầu hóa, phát triển bền vững cũng như khả năng hợp tác và giải quyết vấn đề (Oxfam International [Oxfam], 2015).

Tại Việt Nam, các nội dung liên quan đến lĩnh vực này bước đầu được quan tâm thông qua một số chương trình giáo dục và hoạt động phát triển cộng đồng. Tuy nhiên, cơ hội tiếp cận các chương trình giáo dục này vẫn còn hạn chế đối với nhóm học sinh (HS) có hoàn cảnh khó khăn hoặc dễ bị tổn thương. Đặc biệt, trong bối cảnh của tổ chức KFHI Việt Nam - một tổ chức phi chính phủ nước ngoài đang triển khai nhiều mô hình dự án phát triển cộng đồng liên quan đến giáo dục, trong đó chủ yếu tập trung các hỗ trợ vào nhóm trẻ em dễ bị tổn thương ở các khu vực khó khăn, thiếu các điều kiện học tập cơ bản. Điều này càng cho thấy việc trang bị các năng lực GCED cho nhóm đối tượng này có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao khả năng thích ứng xã hội, phát triển kỹ năng sống và tăng cường sự tham gia tích cực vào cộng đồng (Oxfam, 2015).

Xuất phát từ thực tiễn trên, nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng và nhu cầu đối với chương trình này ở nhóm trẻ em dễ bị tổn thương đang học tập tại các trường và trung tâm thuộc các dự án phát triển cộng đồng của tổ chức KFHI Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc xây dựng và triển khai chương trình giáo dục này phù hợp với đặc điểm của nhóm đối tượng đặc thù, góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt

động giáo dục cộng đồng trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay.

1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện theo thiết kế mô tả cắt ngang, kết hợp phương pháp định lượng và định tính.

Nghiên cứu tiến hành trên nhóm HS dễ bị tổn thương đang nhận được sự bảo trợ và cán bộ và giáo viên (CB&GV) đang công tác tại các trường và trung tâm giáo dục thuộc các dự án phát triển cộng đồng của tổ chức KFHI Việt Nam.

Địa điểm nghiên cứu được triển khai tại 04 trường và trung tâm thuộc địa bàn dự án của tổ chức KFHI tại khu vực miền Bắc, Việt Nam, bao gồm: 01 Trung tâm hợp tác Việt-Hàn tại Bắc Ninh và 03 Ngôi trường Hy Vọng Samsung tại Thái Nguyên - Bắc Giang - Lạng Sơn.

Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 08 năm 2023 đến tháng 02 năm 2024.

Nghiên cứu tiến hành trên 444 HS và 16 CB&GV.

Công cụ nghiên cứu được xây dựng dựa trên các khung năng lực quốc tế, bao gồm: khung GCED (UNESCO, 2015), quan niệm về GCED (Oxfam, 2015), khung học tập cảm xúc - xã hội (Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning, 2022) và kỹ năng thế kỷ XXI (Partnership for 21st Century Learning, 2019). Các vấn đề toàn cầu được lựa chọn theo định hướng của Liên Hợp Quốc (United Nations, 2019). Đồng thời, nhóm nghiên cứu tiến hành quan sát thực địa tại các trường và trung tâm nhằm đánh giá thực trạng, khai thác thêm các ý kiến và trải nghiệm thực tế liên quan đến chương trình giáo dục đang triển khai và mong muốn tham gia các hoạt động GCED của nhóm đối tượng nghiên cứu.

Phân tích dữ liệu

Dữ liệu định lượng được thu thập bằng ứng dụng Google Forms, sau đó xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS 20.0.

Dữ liệu định tính được thu thập qua phỏng vấn sâu trên nền tảng Zoom, sau đó được gõ băng và chuyển thành văn bản để phục vụ phân tích.

2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Thực trạng về Global Citizenship Education (GCED)

Hiểu về thuật ngữ GCED

Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy khái niệm này còn khá mới mẻ đối với nhóm cán bộ giáo dục tham gia nghiên cứu. Phần lớn đối tượng tham gia cho biết chưa từng được tiếp cận chính thức với khái niệm này trong hoạt động đào tạo hoặc công việc chuyên môn. Một số đối tượng đã từng nghe đến thuật ngữ này thông qua các kênh truyền thông đại chúng, tuy nhiên mức độ hiểu biết vẫn còn hạn chế và chưa đầy đủ so với các nội dung được đề cập trong các tài liệu của Oxfam.

Chẳng hạn, một người tham gia cho rằng: *“Theo em nghĩ thì có thể là giáo dục cho học sinh về những kiến thức, những kỹ năng để học sinh có thể trở thành công dân toàn cầu... là người biết chăm sóc, biết bảo vệ người khác hoặc mọi thứ xung quanh, biết tôn trọng.”* (Người tham gia 6).

Một ý kiến khác cho biết: *“Thuật ngữ này em thường được nghe trên Chuyển động 24h, để hiểu sâu thì em nghĩ là em không hiểu. Em nghĩ nó là những kỹ năng cần thiết cho học sinh sống trong thời đại mới như thế này, cũng như bản thân mình cần phải trau dồi để thích ứng với toàn cầu... là bản thân người đó phải thích nghi và thay đổi suy nghĩ cũng như là tích cực hơn hòa đồng với tất cả những thay đổi và không trốn tránh.”* (Người tham gia 9).

Một số người tham gia cũng liên hệ khái niệm công dân toàn cầu với các giá trị xã hội như tinh thần trách nhiệm và khả năng phản biện trước các vấn đề xã hội: *“Theo em nghĩ công dân toàn cầu là người công dân có tinh thần ngay thẳng và biết nói lên những cái sai trong các hiện tượng xã hội, biết phản biện những tiêu cực trong xã hội, phải biết tôn trọng những quan điểm khác biệt, ví dụ như là giới tính...”* (Người tham gia 12). Nhìn chung, kết quả phỏng vấn cho thấy nhóm cán bộ giáo dục tham gia nghiên cứu mới chỉ có những hiểu biết bước đầu về khái niệm công dân toàn cầu và chưa nắm bắt đầy đủ các nội dung của GCED.

Hiểu biết, kiến thức về các vấn đề toàn cầu

Nhóm cán bộ tham gia nghiên cứu đã đề cập đến nhiều vấn đề liên quan đến khung giáo dục này. Các nội dung được nhắc đến bao gồm bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu, an toàn trên không gian mạng, chiến tranh, bình đẳng giới, quyền trẻ em, quyền con người, việc làm, phân biệt đối xử và chăm sóc sức khỏe.

Trong đó, các vấn đề liên quan đến môi trường và giáo dục được một số CB&GV cho rằng cần được ưu tiên quan tâm. Một người tham gia chia sẻ: *“biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, giáo dục”* là những nội dung cần được chú trọng trong chương trình (Người tham gia 7, nữ, 36 tuổi). Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng khảo sát mức độ hiểu biết của HS đối với 14 vấn đề toàn cầu nhằm đánh giá mức độ nhận thức của nhóm đối tượng này về các nội dung liên quan đến GCED. Bảng 1 trình bày mức độ hiểu biết của HS đối với từng vấn đề và thứ tự xếp hạng tương ứng. Dữ liệu cho thấy có 6 vấn đề được đánh giá ở mức 3 (biết và giải thích được một phần) và 8 vấn đề ở mức 2 (đã từng nghe đến và biết một chút).

Hình 1 mô tả phân bố số lượng phản hồi của HS theo từng mức độ hiểu biết đối với các vấn đề toàn cầu. Những vấn đề HS cho biết đã biết và tương đối quen thuộc bao gồm: ô nhiễm môi trường, bảo vệ hòa bình và chung sống hòa bình, dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe cộng đồng, đói nghèo và thiếu lương thực, quyền con người và quyền trẻ em. Ngược lại, một số vấn đề còn khá xa lạ với học sinh như toàn cầu hóa, an toàn trên không gian mạng Internet, thất nghiệp và việc làm, nguy cơ cạn kiệt tài nguyên và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, cũng như sự phát triển và tác động của Internet.

Nhìn chung, mức độ hiểu biết của HS về các vấn đề toàn cầu còn khá hạn chế. Trong số các nội dung được khảo sát, nhóm đối tượng tham gia nghiên cứu cho rằng có hiểu biết nhiều hơn đối với vấn đề giáo dục bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, đối với phần lớn các vấn đề toàn cầu được đưa ra trong nghiên cứu, nhóm đối tượng được khảo sát cho biết chỉ biết ở mức độ cơ bản và chưa có đủ kiến thức để giải thích hoặc phân tích các vấn đề này một cách đầy đủ.

Bảng 1. Giá trị trung bình về mức độ hiểu biết, kiến thức các vấn đề toàn cầu của học sinh

Mã	Nội dung	Giá trị trung bình	Mức đánh giá	Xếp hạng
C1.01	Sự phát triển và ảnh hưởng của Internet	2,27	2	10
C1.02	An toàn trên không gian mạng Internet	2,16	2	13
C1.03	Quyền trẻ em	2,50	3	6
C1.04	Quyền con người	2,55	3	5
C1.05	Bình đẳng giới và quyền của phụ nữ, trẻ em gái	2,39	2	8
C1.06	Các vấn đề về ô nhiễm môi trường	3,07	3	1
C1.07	Biến đổi khí hậu	2,44	2	7
C1.08	Đói nghèo và thiếu thức ăn	2,77	3	4
C1.09	Vấn đề về dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe cộng đồng	2,88	3	3
C1.10	Bảo vệ hoà bình và chung sống hoà bình	2,92	3	2
C1.11	Vấn đề về thất nghiệp và việc làm	2,18	2	12
C1.12	Nguy cơ cạn kiệt tài nguyên và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên	2,22	2	11
C1.13	Sự đa dạng văn hoá và sắc tộc trên thế giới	2,29	2	9
C1.14	Toàn cầu hóa và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia, cộng đồng	2,03	2	14

Kỹ năng cần thiết

Nghiên cứu đã đưa ra 12 kỹ năng cần thiết trong chương trình nhằm tìm hiểu thực trạng kỹ năng của đối tượng nghiên cứu. Kết quả cho thấy 12/13 kỹ năng được HS đánh giá ở mức 3 (đồng ý phần nhiều) và chỉ có một kỹ năng ở mức 2 (chỉ đồng ý một chút) (Bảng 2). Đối tượng nghiên cứu cho rằng có thể mạnh ở một số kỹ năng liên quan đến hợp tác và giao tiếp. Tuy nhiên, một số kỹ năng khác vẫn còn hạn chế như tạo ra sản phẩm trên nền tảng Internet, nêu quan điểm cá nhân, cũng như xác định các

thông tin và nguồn lực hữu ích để giải quyết vấn đề (Hình 2). Kết quả khảo sát cho thấy các kỹ năng liên quan đến lĩnh vực này đang từng bước được hình thành và phát triển. Những kỹ năng được HS đánh giá là tương đối tốt chủ yếu liên quan đến sự chủ động, tích cực trong học tập, khả năng lắng nghe ý kiến của người khác và tham gia thảo luận trong nhóm. Ngược lại, một số kỹ năng quan trọng vẫn còn hạn chế, đặc biệt là các kỹ năng liên quan đến sáng tạo, giải quyết vấn đề và tư duy phản biện.

Bảng 2. Giá trị trung bình về nhận định của học sinh về các kỹ năng của học sinh

Mã	Nội dung	Giá trị trung bình	Mức đánh giá	Xếp hạng
C2.01	Em sẵn sàng đưa ra các câu hỏi để tìm câu trả lời cho những thắc mắc của mình	2,93	3	5
C2.02	Em sẵn sàng nêu quan điểm của bản thân dù quan điểm đó khác với người khác	2,52	3	11
C2.03	Em tìm ra cách giải quyết vấn đề của bản thân mình bằng các cách khác nhau	2,87	3	7
C2.04	Em luôn đưa ra ý tưởng về những điều mới hoặc tạo ra những sản phẩm mới	2,72	3	9

C2.05	Em luôn xác định các thông tin và nguồn lực hữu ích giúp giải quyết một vấn đề	2,55	3	10
C2.06	Em có thể trình bày ý kiến của mình một cách dễ hiểu/Mọi người có thể hiểu được điều em muốn nói	2,76	3	8
C2.07	Em thích làm việc, học tập với những người khác	3,22	3	1
C2.08	Em có thể lắng nghe người khác trình bày ý kiến của mình	3,18	3	2
C2.09	Khi xảy ra xích mích với bạn khác, em luôn tìm cách nói chuyện để bạn hiểu mình hơn	2,99	3	4
C2.10	Em luôn thảo luận với các bạn để tìm ra cách giải quyết vấn đề phù hợp	3,05	3	3
C2.11	Em sử dụng Internet thành thạo cho việc học tập và giải trí	2,92	3	6
C2.12	Em tạo ra những sản phẩm của mình trên nền tảng Internet	2,49	2	12

Giá trị và thái độ cần thiết

Để tìm hiểu các giá trị cá nhân và thái độ liên quan đến khung giáo dục này, nhóm nghiên cứu đã xây dựng 12 nhận định tự đánh giá mức độ đồng ý. Phân tích kết quả cho thấy 3 nhận định đạt mức 4, trong khi 9 nhận định còn lại được đánh giá ở mức 3 (Bảng 3). Những nội dung nhận được mức đồng thuận cao chủ yếu liên quan đến trách nhiệm của cá nhân đối với

cộng đồng và môi trường sống, mức độ tự tin và sự trân trọng đối với bản thân (Hình 3). Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, HS có thái độ tích cực trong nhận thức về giá trị cá nhân, vai trò và trách nhiệm đối với cộng đồng. Điều này thể hiện ở ý thức trách nhiệm cùng với sự sẵn sàng tham gia các hoạt động góp phần xây dựng cộng đồng tốt đẹp hơn.

Bảng 3. Giá trị trung bình về nhận định của học sinh về giá trị và thái độ của học sinh

Mã	Nội dung	Giá trị trung bình	Mức đánh giá	Xếp hạng
C3.01	Em cảm thấy tự tin và yêu quý bản thân mình	3,31	4	3
C3.02	Em nhận ra và thừa nhận những ưu điểm và khuyết điểm của mình	2,91	3	11
C3.03	Em có thể ý thức được cảm xúc của mình và điều chỉnh cảm xúc cho phù hợp để không làm tổn thương bản thân và người khác	3,08	3	5
C3.04	Em có thể kiểm soát lời nói và hành động của mình trong nhiều tình huống khác nhau	2,91	3	10
C3.05	Em tôn trọng cảm xúc của người khác và tránh làm tổn thương đến họ	3,23	3	4
C3.06	Em hiểu mỗi người đều khác nhau và em chấp nhận và tôn trọng sự khác nhau đó	3,07	3	6
C3.07	Em luôn cố gắng để kết bạn với người khác hơn là gây xích mích với người khác	3,02	3	8
C3.08	Em sẵn sàng đề nghị người khác giúp đỡ khi cần thiết	2,99	3	9
C3.09	Em thấy mình thuộc về nơi mình sinh sống và có trách nhiệm làm những việc để nơi mình sống ngày một tốt đẹp hơn	3,35	4	2
C3.10	Em làm những việc để nơi mình sinh sống được tốt đẹp	3,42	4	1
C3.11	Em biết cách bảo mật thông tin của mình trên mạng Internet	2,59	3	12
C3.12	Em giao tiếp một cách có văn hoá và tôn trọng người khác trên	3,05	3	7

	môi trường Internet			
--	---------------------	--	--	--

Sự tham gia vào các hoạt động cộng đồng

Nghiên cứu đã đề xuất 10 loại hoạt động để học sinh tự đánh giá mức độ tham gia vào các hoạt động cộng đồng. Kết quả cho thấy có 9

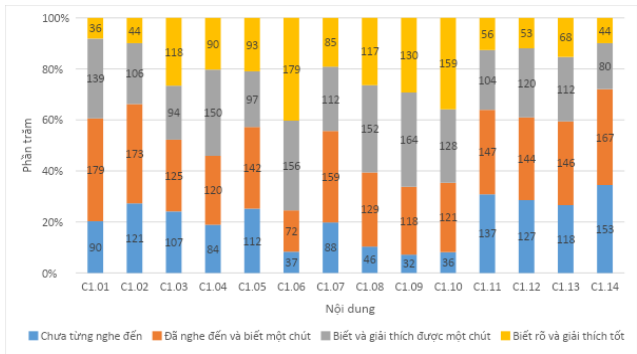
hoạt động được đánh giá ở mức độ 3 (thường xuyên tham gia) và 1 hoạt động ở mức độ 2 (ít khi tham gia) (Bảng 4).

Bảng 4. Giá trị trung bình về mức độ tham gia các hoạt động cộng đồng của học sinh

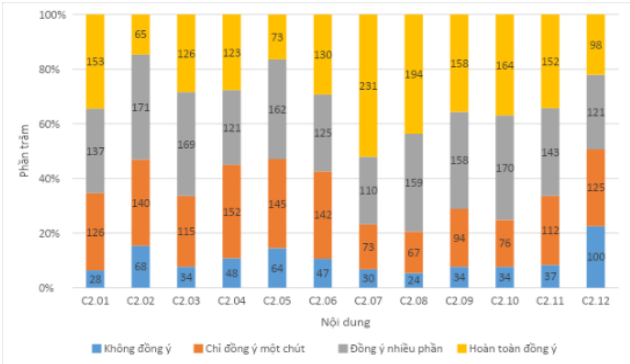
Mã	Nội dung	Giá trị trung bình	Mức đánh giá	Xếp hạng
C4.01	Vệ sinh trường, lớp học và khu vực xung quanh trường, lớp	3,08	3	4
C4.02	Vệ sinh nhà ở và khu vực xung quanh nhà ở	3,09	3	3
C4.03	Vệ sinh các khu vực công cộng ở địa phương	2,50	2	10
C4.04	Trồng cây, trồng hoa ở trường, ở địa phương	2,50	3	9
C4.05	Nhắc nhở người khác giữ gìn vệ sinh chung và giữ cho nơi công cộng luôn sạch đẹp	3,13	3	2
C4.06	Giúp đỡ các bạn bị khó khăn ở trường	3,23	3	1
C4.07	Bênh vực những bạn khác khi các bạn bị bắt nạt	3,00	3	7
C4.08	Giúp đỡ những bạn nhút nhát, chưa hoà đồng	3,02	3	6
C4.09	Các hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường	3,03	3	5
C4.10	Các hoạt động từ thiện, giúp đỡ những người khó khăn ở địa phương	2,98	3	8

Các hoạt động được tham gia nhiều nhất tập trung vào phạm vi gần gũi và hẹp như: hỗ trợ bạn học, giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh nhà ở và lớp học. Ngược lại, mức độ tham gia thấp hơn ở các hoạt động mang tính cộng đồng rộng hoặc cần tổ chức có hệ thống, như vệ sinh khu vực công cộng, trồng cây tại địa phương và

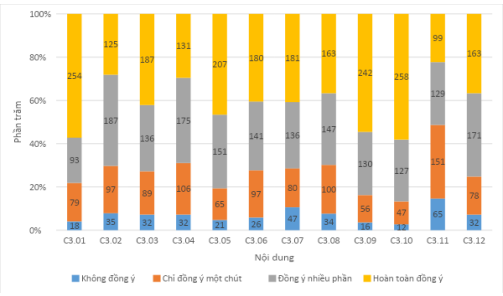
tham gia hoạt động từ thiện (Hình 4). Kết quả cho thấy nhóm học sinh tham gia nghiên cứu chủ yếu tích cực trong các hoạt động trong phạm vi nhà trường và gia đình, trong khi cơ hội tham gia hoạt động cộng đồng có tổ chức còn hạn chế.



Hình 1. Mức độ hiểu biết, kiến thức của học sinh về các vấn đề toàn cầu



Hình 2. Nhận định của học sinh về các kỹ năng của học sinh



Hình 3. Nhận định của học sinh về giá trị và thái độ của học sinh

3. Nhu cầu giáo dục công dân toàn cầu

Những vấn đề toàn cầu cần giáo dục cho học sinh

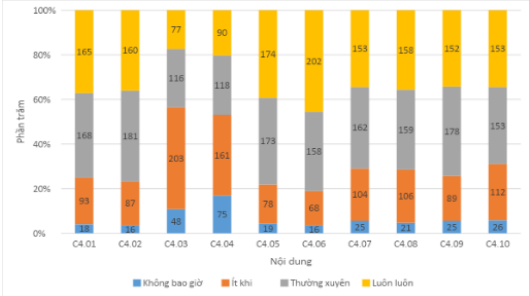
Trong 14 vấn đề được đưa ra để HS đánh giá mức độ quan tâm, kết quả cho thấy hai vấn đề được đánh giá ở mức 4 (rất quan tâm), 11 vấn đề ở mức 3 (khá quan tâm) và một vấn đề ở mức 2 (chỉ quan tâm một chút). Những vấn đề

Bảng 5. Giá trị trung bình về mức độ quan tâm của học sinh về các vấn đề toàn cầu

Mã	Nội dung	Giá trị trung bình	Mức đánh giá	Xếp hạng
C5.01	Sự phát triển và ảnh hưởng của Internet	2,50	2	14
C5.02	An toàn trên không gian mạng Internet	2,86	3	9
C5.03	Quyền trẻ em	2,82	3	10
C5.04	Quyền con người	2,97	3	7
C5.05	Bình đẳng giới và quyền của phụ nữ, trẻ em gái	2,79	3	11
C5.06	Các vấn đề về ô nhiễm môi trường	3,28	4	2
C5.07	Biến đổi khí hậu	2,98	3	5
C5.08	Đói nghèo và thiếu thức ăn	3,14	3	4
C5.09	Vấn đề về dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe cộng đồng	3,21	3	3
C5.10	Bảo vệ hoà bình và chung sống hoà bình	3,31	4	1
C5.11	Vấn đề về thất nghiệp và việc làm	2,67	3	13
C5.12	Nguy cơ cạn kiệt tài nguyên và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên	2,97	3	6
C5.13	Sự đa dạng văn hoá và sắc tộc trên thế giới	2,88	3	8
C5.14	Toàn cầu hóa và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia, cộng đồng	2,68	3	12

Những kỹ năng cần giáo dục cho học sinh

Thứ tự ưu tiên của những kỹ năng mong muốn được tăng cường nhiều nhất là giải quyết xích mích với bạn, tự giải quyết vấn đề, hợp tác với người khác, lắng nghe và thấu hiểu, cũng như kỹ năng giao tiếp và sử dụng Internet. Bên cạnh đó, các kỹ năng liên quan đến sáng tạo,



Hình 4. Mức độ tham gia các hoạt động cộng đồng của học sinh

nhận được mức độ quan tâm cao nhất là ô nhiễm môi trường và bảo vệ hòa bình, chung sống hòa bình (Bảng 5). HS thể hiện sự quan tâm tương đối đối với nhiều vấn đề toàn cầu, đặc biệt là các vấn đề gắn với môi trường, hòa bình và sức khỏe cộng đồng. Tuy nhiên, các vấn đề mang tính kinh tế - xã hội rộng hơn như toàn cầu hóa, việc làm hoặc bình đẳng giới vẫn chưa thu hút được nhiều sự quan tâm (Hình 5).

giao tiếp hiệu quả và tư duy phản biện cũng được đánh giá là cần thiết đối với quá trình học tập và phát triển của bản thân (Bảng 6).

Kết quả phỏng vấn sâu với nhóm cán bộ giáo dục cũng cho thấy nhận định tương tự. Theo các ý kiến này, để có thể thích ứng với bối cảnh toàn cầu, học sinh cần được trang bị

nhiều nhóm kỹ năng quan trọng như kỹ năng sống, tư duy phản biện, giao tiếp, sử dụng công nghệ thông tin, quản lý thời gian, lập kế hoạch, ra quyết định, tìm kiếm thông tin và tự chăm sóc bản thân.

Một số ý kiến nhấn mạnh vai trò của công nghệ và kỹ năng giao tiếp trong sự phát triển của học sinh: “...công nghệ Internet để cho học sinh có thể phát triển tư duy và nghề nghiệp trong tương lai của học sinh” (Người tham gia 3).

“Những kỹ năng như sáng tạo, giao tiếp hiệu quả với người khác hay kỹ năng làm việc

nhóm... là một trong những kỹ năng vô cùng thiết yếu không chỉ đối với công dân toàn cầu mà còn trong nhiều lĩnh vực nghề nghiệp khác” (Người tham gia 12).

Nhu cầu phát triển kỹ năng của nhóm trẻ tồn tại trong nghiên cứu tập trung vào các nhóm kỹ năng cốt lõi như giải quyết vấn đề, hợp tác, sáng tạo và tư duy phản biện, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của các kỹ năng liên quan đến môi trường số và sử dụng Internet trong bối cảnh hiện nay (Hình 6).

Bảng 6. Giá trị trung bình về mức độ quan tâm của học sinh về các kỹ năng cần thiết

Mã	Nội dung	Giá trị trung bình	Mức đánh giá	Xếp hạng
C6.01	Tự tin đưa ra ý kiến cá nhân của mình, dù ý kiến đó khác biệt với những người khác	2,72	3	8
C6.02	Đưa ra được những ý tưởng mới, tạo ra được những sản phẩm mang bản sắc cá nhân	2,82	3	6
C6.03	Tự giải quyết hoặc tìm được trợ giúp để giải quyết được vấn đề của bản thân	3,02	3	2
C6.04	Tự tin giao tiếp trên Internet và sử dụng Internet hiệu quả trong học tập và giải trí	2,89	3	5
C6.05	Tự tin trình bày một vấn đề trước nhiều người để họ hiểu được ý tưởng của mình	2,75	3	7
C6.06	Làm việc/Hợp tác hiệu quả với người khác trong học tập và trong cuộc sống	3,01	3	3
C6.07	Lắng nghe ý kiến của người khác và thấu hiểu ý kiến của họ dù có khác với ý kiến của bản thân	2,95	3	4
C6.08	Khi xảy ra xích mích với bạn khác, tìm cách nói chuyện để bạn hiểu mình hơn	3,05	3	1

Các giá trị và thái độ

Bên cạnh nhu cầu về kiến thức và kỹ năng, nghiên cứu cũng tìm hiểu mong muốn đối với việc hình thành các giá trị và thái độ cá nhân đối với người học. Kết quả tổng hợp cho thấy HS đặc biệt quan tâm đến việc phát triển những giá trị liên quan đến nhận thức bản thân và trách nhiệm đối với cộng đồng (Bảng 7). Các nội dung như yêu quý bản thân, nhận thức được giá trị của bản thân và ý thức đóng góp để nơi

mình sinh sống trở nên tốt đẹp hơn được học sinh đánh giá ở mức 4 (rất mong muốn được giáo dục). Trong khi đó, các giá trị và thái độ khác như khả năng điều chỉnh cảm xúc cá nhân, tôn trọng cảm xúc của người khác, tôn trọng sự khác biệt, giao tiếp có văn hóa trên Internet và bảo mật thông tin cá nhân trên môi trường mạng được học sinh đánh giá ở mức 3 (khá mong muốn) (Hình 7).

Bảng 7. Giá trị trung bình về mức độ quan tâm của học sinh về các giá trị và thái độ cần thiết

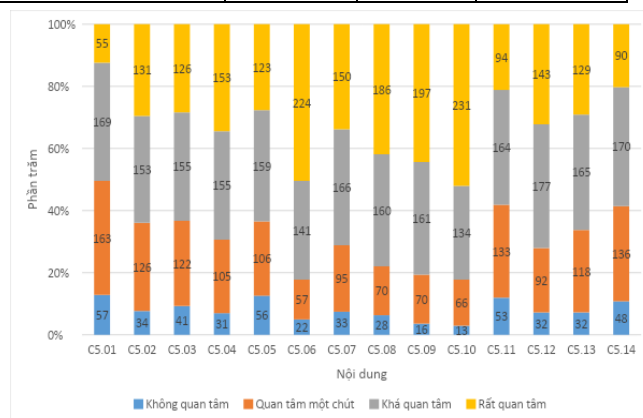
Mã	Nội dung	Giá trị trung bình	Mức đánh giá	Xếp hạng
C7.01	Yêu quý bản thân, nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu và chăm sóc bản thân tốt hơn	3,32	4	1
C7.02	Điều chỉnh cảm xúc cho phù hợp để không làm tổn thương bản thân và người khác	3,15	3	4
C7.03	Tôn trọng cảm xúc của người khác và tránh làm tổn thương đến họ	3,22	3	3
C7.04	Chấp nhận và tôn trọng sự khác nhau giữa những người khác nhau	3,14	3	5
C7.05	Tự tin đề nghị người khác giúp đỡ mình khi cần thiết	3,05	3	6
C7.06	Làm nhiều việc để nơi mình sống ngày một tốt đẹp hơn	3,28	4	2
C7.07	Biết cách bảo mật thông tin của mình trên mạng Internet	2,91	3	8
C7.08	Biết cách giao tiếp một cách có văn hoá và tôn trọng người khác trên môi trường Internet	3,02	3	7

Các ý kiến thu thập từ phỏng vấn sâu cũng cho thấy sự đồng thuận về tầm quan trọng của việc hình thành những giá trị nền tảng này. Theo các nhận định được ghi nhận, HS cần được hỗ trợ để hiểu rõ bản thân, xây dựng thái độ sống tích cực, hòa nhập với cộng đồng và phát triển tinh thần trách nhiệm đối với bản thân cũng như những người xung quanh. Một số ý kiến tiêu biểu cho rằng:

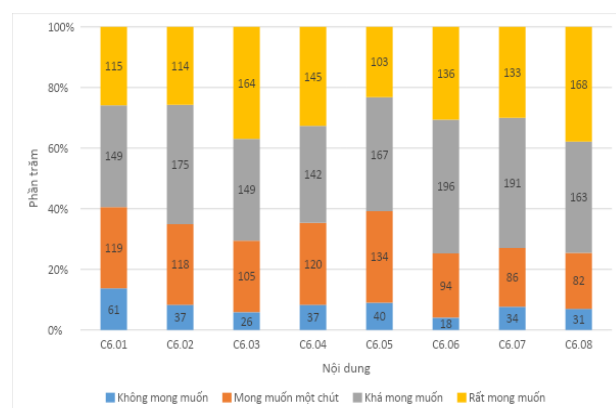
“Các bạn ấy phải hiểu về bản thân mình trước, sau đó [hiểu] mối quan hệ với bạn bè, gia đình, người thân... có thái độ sống tích cực” (Người tham gia 1).

“...cần phải có sự hòa nhập với cộng đồng để mình có thể trở thành một thành viên của cộng đồng” (Người tham gia 2).

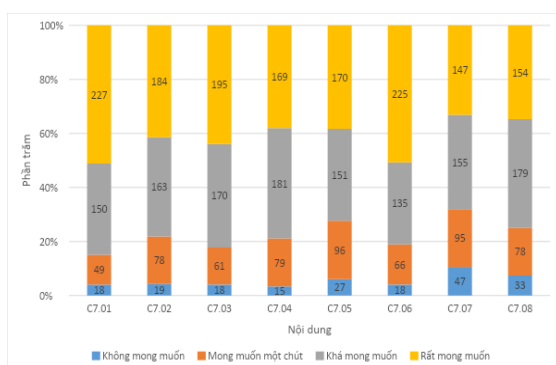
“Thứ nhất các bạn ấy phải là một người có trách nhiệm, biết tự chịu trách nhiệm về việc mình làm hay kế hoạch, mục tiêu mình đặt ra. Thứ hai là các bạn ấy phải có lập trường của mình. Thứ ba, các bạn ấy phải biết bình đẳng và biết yêu thương, giúp đỡ người khác” (Người tham gia 8).



Hình 5. Mức độ quan tâm của học sinh về các vấn đề toàn cầu



Hình 6. Mức độ mong muốn của học sinh về các kỹ năng cần thiết



Hình 7. Mức độ mong muốn của học sinh về các giá trị và thái độ cần thiết

Một số đối tượng tham gia phỏng vấn sâu cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giúp HS xây dựng sự tự tin và lòng tự trọng, đặc biệt đối với những HS có hoàn cảnh khó khăn:

“Cần thể hiện giá trị yêu thương bản thân, tự hào về chính bản thân mình vì nhiều học sinh thường rất tự ti... những học sinh không được đầy đủ thì thường tự ti hơn và không muốn hòa nhập với người khác” (Người tham gia 10).

HS có nhu cầu được giáo dục các giá trị liên quan đến tự nhận thức, trách nhiệm cá nhân và tinh thần gắn kết cộng đồng, đồng thời mong muốn phát triển các thái độ tích cực trong giao tiếp và ứng xử, cả trong đời sống thực và trên môi trường số.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết luận

Kết quả phân tích cho thấy mức độ nhận thức và hiểu biết của học sinh dễ bị tổn thương tại các cơ sở thuộc KFHI Việt Nam về các nội dung cốt lõi của giáo dục công dân toàn cầu còn hạn chế và chưa đồng đều. Tuy nhiên, nhu cầu tiếp cận và phát triển các năng lực liên quan đến GCED, bao gồm kiến thức, kỹ năng và hệ giá trị, được thể hiện rõ rệt. Những phát hiện này khẳng định tính cấp thiết của việc thiết kế và triển khai các chương trình GCED theo hướng tiếp cận phù hợp với đặc thù đối tượng, nhằm thúc đẩy sự phát triển toàn diện, nâng cao năng lực thích ứng xã hội và tăng cường sự tham gia có trách nhiệm của người học trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Kiến nghị

Từ kết quả nghiên cứu, để nâng cao hiệu quả triển khai GCED đối với nhóm HS dễ bị tổn thương tại các vùng khó khăn, một số kiến nghị được đề xuất. Thứ nhất, các tổ chức phát triển cộng đồng và các cơ sở giáo dục cần tăng cường lồng ghép nội dung của khung giáo dục này vào các hoạt động giáo dục tại trường học và các trung tâm học tập cộng đồng, đặc biệt chú trọng các chủ đề về các vấn đề toàn cầu, đa dạng văn hóa, trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững. Thứ hai, cần thiết kế các chương trình giáo dục phù hợp, các phương pháp giáo dục trải nghiệm, hoạt động nhóm và các hoạt động gắn với thực tiễn cộng đồng địa phương nhằm phát triển đồng thời kiến thức, kỹ năng và giá trị của cách tiếp cận này. Thứ ba, các tổ chức và dự án phát triển cộng đồng cần tăng cường hỗ trợ nguồn lực, tài liệu và hoạt động đào tạo cho giáo viên và cán bộ giáo dục để nâng cao năng lực triển khai GCED. Việc thúc đẩy các chương trình GCED một cách phù hợp và bền vững sẽ góp phần thu hẹp khoảng cách cơ hội học tập và hỗ trợ HS dễ bị tổn thương phát triển các năng lực cần thiết để tham gia tích cực vào đời sống xã hội trong bối cảnh toàn cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Akkari, A., & Maleq, K. (2020). *Global citizenship education: Critical and international perspectives*. Springer Nature. <https://doi.org/10.1007/978-3-030-44617-8>
- National University. (n.d.). *What is social emotional learning (SEL): Why it matters for educators*. <https://www.nu.edu/blog/social-emotional-learning-sel-why-it-matters-for-educators/>
- Oxfam. (2015). *Global citizenship in the classroom: A guide for teachers*. <https://oxfamlibrary.openrepository.com/bitstream/handle/10546/620105/edu-global-citizenship-teacher-guide-091115-en.pdf>
- Partnership for 21st Century Learning. (2019). *Framework for 21st century learning definitions*. https://static.battelleforkids.org/documents/p21/P21_framework_definitionsbfk.pdf
- United Nations. (n.d.). *Global issues*. <https://www.un.org/en/global-issues>
- UNESCO. (2015). *Global citizenship education: Topics and learning objectives*. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000232993>